

Around Town 2

在城里 二

zài chéng lǐ èr

1. Food stall

食品摊

shí pǐn tān

2. Coffee shop

咖啡厅

kā fēi tīng

3. Bar

酒吧

jiǔ bā

4. Night club

夜总会

yè zǒng huì

5. Library

图书馆

tú shū guǎn

6. Business office

办公室

bàn gōng shì

7. Embassy

大使馆

dà shǐ guǎn

8. Gas station

加油站

jiā yóu zhàn

9. House

房子

fáng zi

10. Roundabout

绕道

rào dào

11. Convenience store

便利商店

biàn lì shāng diàn

12. Store

商店

shāng diàn

13. Book store

书店

shū diàn

14. Toy store

玩具店

wán jù diàn

15. Candy store

糖果店

táng guǒ diàn

16. Furniture store

家具店

jiā jù diàn

17. Cafe

餐厅

cān tīng

18. Internet Cafe

网咖

wǎng kā

19. Park

公园

gōng yuán

20. Street vendor

摊贩

tān fàn

Copyright© Langhub.com – Learn Chinese. No part of this text can be reused for profit.